

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3649 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 28 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nhà máy may xuất khẩu Yên Trung tại xã Yên Trung, huyện Yên Định của Công ty cổ phần Tập đoàn Quốc tế ABC**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 3415/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Nhà máy may xuất khẩu Yên Trung tại xã Yên Trung, huyện Yên Định; Quyết định số 2491/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nhà máy may xuất khẩu Yên Trung tại xã Yên Trung, huyện Yên Định;*

*Xét Văn bản số 9106/STNMT-BVMT ngày 14/10/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM Dự án Nhà máy may xuất khẩu Yên Trung tại xã Yên Trung, huyện Yên Định của Công ty cổ phần Tập đoàn Quốc tế ABC;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 922/Tr-STNMT ngày 24/10/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nhà máy may xuất khẩu Yên Trung (sau đây gọi là Dự án) của Công ty cổ phần Tập đoàn Quốc tế ABC (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện

tại xã Yên Trung, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nhà máy may xuất khẩu Yên Trung của Công ty cổ phần Tập đoàn Quốc tế ABC thực hiện tại xã Yên Trung, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Yên Định, Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Quốc tế ABC và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Yên Trung (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Đức Giang**

**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**Dự án Nhà máy may xuất khẩu Yên Trung tại xã Yên Trung, huyện Yên Định,**  
**tỉnh Thanh Hóa của Công ty cổ phần Tập đoàn Quốc tế ABC**

(Kèm theo Quyết định số           /QĐ-UBND ngày     /     /2022 của  
Chủ tịch UBND tỉnh)

**1. Thông tin chung dự án:**

**1.1. Thông tin chung:**

- Tên dự án: Nhà máy may xuất khẩu Yên Trung.
- Địa điểm thực hiện: xã Yên Trung, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá.
- Chủ dự án: Công ty Cổ phần tập đoàn Quốc tế ABC.
- + Đại diện: Ông Nguyễn Đình Dương - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.
- + Địa chỉ liên hệ: số 374 đường Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:**

- Phạm vi, quy mô: Dự án được xây dựng trên khu đất thuộc địa giới hành chính tại xã Yên Trung, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa với tổng diện tích 20.214,3 m<sup>2</sup>.
- Công suất của dự án: 6.000.000 sản phẩm may mặc/năm.
- Loại hình dự án: Đầu tư xây dựng mới.

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

- Các hạng mục công trình:
  - + Các hạng mục công trình chính: Nhà xưởng số 1, 02 tầng (diện tích xây dựng 7.680 m<sup>2</sup>); nhà xưởng số 2, 01 tầng (diện tích xây dựng 2.100 m<sup>2</sup>); nhà ăn ca và nhà xe 1, 01 tầng (diện tích xây dựng 1.750 m<sup>2</sup>); nhà văn phòng, 02 tầng (260 m<sup>2</sup>).
  - + Các hạng mục công trình phụ trợ: Nhà bảo vệ, nhà để xe, sân đường nội bộ, hạng mục cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc,...;
  - + Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường: Hệ thống thoát nước mưa, nước thải, hệ thống xử lý nước thải tập trung (công suất: 90 m<sup>3</sup>/ngày đêm); hệ thống xử lý khí thải; kho chứa chất thải.
- Hoạt động của dự án: Sản xuất sản phẩm may mặc xuất khẩu

**1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Dự án có khai thác, sử dụng tài nguyên nước thuộc thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản, khai thác, sử dụng tài nguyên nước của UBND cấp tỉnh.

**2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

- Chủ yếu phát sinh trong giai đoạn vận hành, gồm: Các hoạt động sản xuất tại dự án; sinh hoạt của cán bộ nhân viên, lao động làm việc tại nhà máy.

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn vận hành:**

#### *3.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:*

- Nước thải từ hoạt động của cán bộ, nhân viên tại nhà máy có lưu lượng khoảng 67,5 m<sup>3</sup>/ngày đêm (nước thải từ quá trình rửa tay chân 33,75 m<sup>3</sup>/ngày đêm; nước thải nhà vệ sinh: 13,5 m<sup>3</sup>/ngày đêm; nước thải ăn uống 20,5 m<sup>3</sup>/ngày đêm). Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, dầu mỡ, các hợp chất hữu cơ, coliform,...

- Nước thải sản xuất: Chỉ có nước thải vệ sinh hệ thống bể xử lý khí thải lò hơi khoảng 2 m<sup>3</sup>/1 lần. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, bụi.

#### *3.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:*

Nguồn phát sinh bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào dự án, hoạt động đốt nhiên liệu của lò hơi, vận hành máy phát điện... thông số ô nhiễm đặc trưng của bụi, khí thải gồm: CO, NO<sub>2</sub>, CO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>,...

#### *3.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:*

- Chất thải rắn sinh hoạt thông thường phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, nhân viên làm việc tại nhà máy có khối lượng là 750 kg/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn công nghiệp từ hoạt động sản xuất của nhà máy: 1050kg/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu là sản phẩm lỗi, vải thừa, cuộn chỉ may, bao bì, giấy, nilon, , ...

- Xỉ than từ quá trình đốt than nồi hơi: 396 kg/ngày.

- Bùn cặn từ công trình xử lý môi trường: 10,8 m<sup>3</sup>/năm.

#### *3.4. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:*

- Chất thải nguy hại phát sinh từ dự án chủ yếu là chất thải rắn nguy hại từ quá trình bảo dưỡng thiết bị, máy móc với tổng khối lượng khoảng 5,0 kg/ngày. Thành phần bao gồm: Pin, bóng đèn neon, ắc quy...

- Chất thải nguy hại dạng lỏng phát sinh từ các thiết bị của dây chuyền may, dầu thải từ phương tiện vận tải: 20 lít/tháng.

#### *3.5. Tiếng ồn, độ rung và các tác động khác*

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ quá trình sản xuất; từ phương tiện ra vào nhà máy,... và các rủi ro, sự cố môi trường như: Cháy nổ, an toàn lao động, hư hỏng hệ thống xử lý chất thải, ...

### **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn vận hành của dự án:**

#### *4.1. Công trình, biện pháp thu gom và xử lý nước thải*

- Bố trí hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thu gom nước thải tách riêng; thường xuyên thực hiện nạo vét, duy tu, bảo dưỡng định kỳ.

- Nước mưa chảy tràn sau khi thu gom bằng hệ thống cống rãnh, qua các hố gas để lắng cặn, hệ thống thoát nước trong khuôn viên nhà máy trước khi thải ra mương thoát nước chung của khu vực.

- Nước rửa chân tay lưu lượng  $33,75\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ ; Nước thải nhà vệ sinh lưu lượng  $13,5\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ , được xử lý qua bể tự hoại; Nước thải nhà ăn lưu lượng  $20,5\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$  được xử lý qua bể tách dầu mỡ; Nước thải từ hệ thống xử lý nước khí thải lò hơi lưu lượng  $2,0\text{m}^3/\text{ngày}$  được dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Nhà máy (công suất  $90\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ ) để tiếp tục xử lý.

Nước thải → bể gom tập trung → bể điều hòa → bể thiếu khí Anoxic → bể hiếu khí → bể lắng → bể khử trùng → Tái sử dụng (sử dụng dùng cho tưới cây, dội nhà vệ sinh, rửa đường, làm nguội xỉ than...).

- Nước sau khi xử lý đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt; QCVN 40:2011/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột B).

- Trong trường hợp hệ thống xử lý nước thải của nhà máy gặp sự cố, toàn bộ nước thải sẽ được thu gom vào bể sự cố dung tích  $140\text{m}^3$ , kích thước bể D x R x H = 7m x 5m x 4m được xây dựng tại khu đất trống ngay gần khu XLNT của Nhà máy.

#### 4.2. Các biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải:

- Đối với bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động sản xuất:

- + Nhà xưởng sản xuất được bố trí hợp lý, cửa các hệ thống thông gió ưu tiên chọn theo hướng Đông và Đông Nam;

- + Tại các phân xưởng sản xuất và khu điều hành, lắp đặt hệ thống quạt thông gió cưỡng bức; bố trí các máy hút bụi chuyên dụng (10 cái, công suất  $3.000\text{ m}^3/\text{h}$  và 20 quạt thông gió, công suất  $29.500\text{ m}^3/\text{h}$  xung quanh xưởng may) để vệ sinh nhà xưởng.

- + Bố trí hệ thống làm mát xung quanh nhà xưởng.

- Đối với bụi, khí thải phát sinh từ khu vực lò hơi được xử lý như sau:

- + Bụi, khí thải lò hơi → Cyclone khô → quạt hút ly tâm → Tháp hấp thụ → ống khói cao 16,5 m → môi trường (*Khí thải sau xử lý đạt QCVN 19:2009/BTNMT (cột B) trước khi thải ra môi trường*).

- Đối với hoạt động của các phương tiện ra, vào Nhà máy: Các phương tiện tham gia vận chuyển, ra, vào Nhà máy được bảo dưỡng định kỳ, đăng kiểm đúng hạn, tuân thủ đúng vận tốc quy định.

- Bê tông hóa các tuyến đường nội bộ để hạn chế phát sinh bụi trong nhà máy; Thường xuyên vệ sinh khu vực sân, đường nội bộ trong nhà máy.

- Thiết kế hệ thống thu gom nước mưa, nước thải dạng kín, các hố gas có nắp đậy; thường xuyên kiểm tra hệ thống thu gom, xử lý nước thải, nạo vét định kỳ tránh tình trạng tắc nghẽn, vỡ đường ống làm phát sinh mùi hôi thối.

- Bổ sung chế phẩm (BIO-S, BIO-Phốt) dạng bột vào hệ thống bể tự hoại để tăng hiệu quả xử lý, tránh bùn tắc bể và phát sinh mùi; Sử dụng hóa

chất (như Oclean, Sumo, Davi - Star dạng bột) để thông tắc đường ống thoát nước thải.

- Các thùng đựng rác đều có nắp và được đưa đi xử lý hàng ngày nhằm hạn chế sự phát tán mùi hôi do phân hủy các chất hữu cơ có trong rác thải.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động (khẩu trang, bao tay, nút tai chống ồn...) cho công nhân làm việc tại Nhà máy, số lượng 3.000 bộ (02 bộ/người).

- Vào những ngày nắng nóng, hanh khô thực hiện phun nước trên tuyến đường nội bộ của nhà máy, để giảm thiểu bụi đường cuốn theo phương tiện vận chuyển.

- Trồng cây xanh dọc tuyến đường nội bộ trong khu vực dự án.

*4.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường.*

- *Đối với rác thải sinh hoạt:*

- + Tại khu vực nhà xưởng đặt các thùng đựng rác có nắp đậy bằng nhựa dung tích 40 lít để thu gom rác thải sinh hoạt.

- + Tại khu nhà điều hành bố trí các thùng nhựa dung tích 25lít tại các phòng làm việc.

- + Tại khu nhà vệ sinh bố trí các thùng đựng rác dung tích 10 lít (thùng có nắp đậy).

- + Toàn bộ rác thải sinh hoạt được thu gom và chứa trong kho chứa rác thải sinh hoạt có diện tích 20 m<sup>2</sup>, tại đây bố trí khoảng 05 xe đẩy rác bằng tay (thể tích 0,5 m<sup>3</sup>/xe) để chứa rác thải sinh hoạt: Đối với các loại chất thải rắn có thể tái chế như: thủy tinh, nhựa, nilon, vỏ đồ hộp, .. bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn khu vực. Đối với các loại chất thải rắn không thể tái chế được thu gom, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt đi xử lý với tần suất 1 lần/ngày.

- *Đối với rác thải công nghiệp thông thường:* Chất thải từ quá trình cắt may: 1.050 kg/ngày. Thành phần chất thải chủ yếu là vụn vải, chỉ thừa,... được công nhân thu gom ngay tại các xưởng sản xuất vào các giỏ đựng rác dung tích 40 lít (số lượng 60 thùng) sau đó vào cuối mỗi ca làm việc được vận chuyển về kho chứa rác thải sản xuất (30m<sup>2</sup> tại khu nhà rác). Trong đó:

- + Đối với vải, chỉ thừa,... từ quá trình sản xuất sẽ được công ty thu gom và bán lại cho các cửa hàng chuyên sản xuất chăn, gối.

- + Đối với nilon, bao bì cotton,... định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- + Tro xỉ sau khi lấy khỏi lò đốt được tưới nước làm nguội và ẩm sau đó thu gom về bãi chứa (bố trí ngay cạnh khu vực lò đốt) thể tích 30m<sup>3</sup> có mái che; định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- + Bùn cặn phát sinh từ công trình xử lý môi trường như bể tự hoại, hồ gas, hệ thống thu gom... định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

*4.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn nguy hại:*

Trang bị 03 thùng chứa rác thải nguy hại (loại 200 lít/thùng) có nắp đậy, chứa các loại chất thải nguy hại khác nhau đặt tại khu vực nhà kho chứa chất thải nguy hại diện tích 10 m<sup>2</sup> (đặt cạnh nhà kho chứa chất thải rắn của dự án). Định kỳ, hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom, đưa đi xử lý theo quy định.

*4.2.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:*

- Thường xuyên kiểm tra và bảo dưỡng bảo trì các dây truyền thiết bị theo đúng định kỳ. Cân bằng của máy khi lắp đặt, kiểm tra độ mòn chi tiết và phải thường xuyên tra dầu bôi trơn cho các máy.

- Khi có sự cố hỏng hóc trên các dây truyền hay máy móc thiết bị dừng vận hành ngay và sửa chữa trước khi cho vào hoạt động lại.

- Trên các dây truyền máy móc thiết bị gây tiếng ồn lớn được lắp các thiết bị giảm âm là các đệm cao su được lót dưới chân đế các máy móc, thiết bị.

- Công nhân làm việc tại các công đoạn có độ ồn cao được trang bị nút tai chống ồn.

- Trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ lao động chuyên dụng cho công nhân tham gia vận hành trên những dây truyền máy móc có tiếng ồn lớn như: nút tai chống ồn.

*4.2.6. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó với rủi ro, sự cố:*

- Sự cố hệ thống xử lý chất thải:

+ Thường xuyên theo dõi hoạt động và thực hiện bảo dưỡng định kỳ các hệ thống thu gom và xử lý chất thải; bố trí nhân viên quản lý, vận hành và giám sát vận hành các hệ thống thu gom, xử lý chất thải.

+ Khi HTXLNT tập trung gặp sự cố, toàn bộ nước thải sẽ được thu gom vào bể sự cố dung tích 140m<sup>3</sup>, kích thước bể Dx R x H = 7m x 5m x 4m, hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút đi xử lý theo quy định (không xả thải nước thải chưa qua xử lý ra môi trường),.

- Phòng cháy và chữa cháy: Trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy; đảm bảo chất lượng và hoạt động theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy.

- Sự cố tai nạn lao động: Lắp đặt bảng nội quy an toàn lao động; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động; tuyên truyền, tập huấn nâng cao ý thức người lao động.

**Danh mục các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án**

| T | Công trình bảo vệ môi trường                                    | Đơn vị tính | Số lượng |
|---|-----------------------------------------------------------------|-------------|----------|
|   | <b>Công trình thoát nước, xử lý nước thải</b>                   |             |          |
|   | Bể tự hoại (tổng thể tích: 256m <sup>3</sup> )                  | Bể          | 08       |
|   | Công trình xử lý nước thải công suất 90m <sup>3</sup> /ngày.đêm | HTXL        | 01       |
|   | Bể tách dầu mỡ 10m <sup>3</sup> (2,5mx 2mx2m)                   | Bể          | 01       |
|   | Bể gom tập trung dung tích 48m <sup>3</sup> (4mx3mx4m)          | Bể          | 01       |

|  |                                                                       |       |    |
|--|-----------------------------------------------------------------------|-------|----|
|  | Bể điều hòa 64m <sup>3</sup> (4mx4mx4m)                               | Bể    | 01 |
|  | Bể thiếu khí Anoxic 160m <sup>3</sup> (10mx4mx4m)                     | Bể    | 01 |
|  | Bể hiếu khí 96m <sup>3</sup> (6mx4mx4m)                               | Bể    | 01 |
|  | Bể lắng 80m <sup>3</sup> (5mx4mx4m)                                   | Bể    | 01 |
|  | Bể khử trùng 16m <sup>3</sup> (2mx2mx4m)                              | Bể    | 01 |
|  | Bể chứa bùn 30m <sup>3</sup> (4mx3mx2,5m)                             | Bể    | 01 |
|  | <b>Công trình xử lý khí thải</b>                                      |       |    |
|  | Hệ thống xử lý khí thải nồi hơi công suất 2T/h                        | HTXL  | 01 |
|  | <b>Công trình/thiết bị thu gom, lưu giữ chất thải rắn</b>             |       |    |
|  | Nhà tập kết chất thải rắn (thông thường và nguy hại) 60m <sup>2</sup> | Khu   | 01 |
|  | Thùng dung tích 200l/thùng đựng CTNH dạng lỏng                        | Thùng | 03 |
|  | Thùng dung tích 40l/thùng đựng rác thải sinh hoạt                     | Thùng | 40 |
|  | Thùng dung tích 10l/thùng đựng rác thải sinh hoạt                     | Thùng | 16 |

### 5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

- Theo quy định tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, dự án “Nhà máy may xuất khẩu Yên Trung” có tổng lưu lượng nước thải là 67,5 m<sup>3</sup>/ngày.đêm không thuộc đối tượng bắt buộc phải thực hiện quan trắc nước thải.

- Theo quy định tại Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, dự án “Nhà máy may xuất khẩu Yên Trung” có tổng lưu lượng khí thải là 3.000 m<sup>3</sup>/giờ không thuộc đối tượng bắt buộc phải thực hiện quan trắc khí thải.

### 6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.